

BẢNG ĐIỂM

Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ(222.1)_LT_01

Học kỳ: 2_2022-2023. Giảng viên: Phạm Thị Hải Châu

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Chuyên cần	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành
1	205714020110158	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	8.0	9.0	8.0
2	205714020110040	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	8.0	9.0	7.0
3	205714020110129	LƯƠNG THỊ VÂN	ANH	8.0	9.0	7.0
4	205714020110002	NGUYỄN THỊ	ÁNH	8.0	10.0	9.5
5	205714020110062	NGUYỄN TRƯỜNG NGỌC	ÁNH	8.0	9.5	8.5
6	205714020110130	LÔ THỊ	BÍCH	8.0	9.0	8.0
7	205714020110126	LỮ THỊ	BÔNG	8.0	8.5	7.0
8	205714020110024	NGUYỄN THỊ ÁNH	CẨM	7.5	8.5	7.5
9	205714020110014	NGUYỄN THỊ	CHI	8.0	9.5	9.0
10	205714020110119	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	8.0	9.0	8.0
11	205714020110027	PHAN THỊ KIM	CHI	8.0	9.5	9.0
12	205714020110132	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	8.0	8.5	7.0
13	205714020110034	HOÀNG THỊ	DUNG	8.0	9.5	8.5
14	205714020110163	VI THỊ	DUNG	8.0	8.5	7.0
15	205714020110204	TRƯƠNG THỊ	DUYÊN	9.0	10.0	8.5
16	205714020110174	NGUYỄN THỊ	GIANG	8.0	9.0	8.0
17	205714020110046	NGUYỄN THỊ	GIANG	8.0	9.0	7.5
18	205714020110053	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	7.5	8.5	7.0
19	205714020110190	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	8.0	8.5	7.0
20	205714020110144	PHẠM THỊ	HÀO	7.5	8.5	7.5
21	205714020110039	LÊ THỊ	HÀNG	8.0	9.5	8.5
22	205714020110200	NGUYỄN THỊ	HÀNG	9.0	9.5	8.0
23	205714020110007	TRẦN THỊ	HÂN	7.5	8.5	7.5
24	205714020110135	NGUYỄN THỊ	HIỀN	8.5	9.0	7.5
25	205714020110049	NGUYỄN THỊ	HIỀN	9.0	10.0	9.5
26	205714020110078	TRẦN THỊ	HOA	10.0	10.0	9.5
27	205714020110074	LÊ THỊ	HOÀI	8.0	9.0	8.0
28	205714020110059	LÊ THỊ KHÁNH	HUYỀN	8.0	8.5	7.0
29	205714020110211	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	8.0	8.5	7.0
30	205714020110183	TRẦN THỊ	HUYỀN	8.0	9.5	9.0
31	205714020110025	PHAN THỊ LAN	HƯƠNG	8.0	10.0	9.5

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Chuyên cần	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành
32	205714020110033	NGUYỄN THỊ	LAM	8.0	9.0	7.5
33	205714020110121	ĐOÀN THỊ NGỌC	LAN	8.0	10.0	9.5
34	205714020110098	NGUYỄN THỊ	LIÊN	8.0	9.0	7.5
35	205714020110155	NGUYỄN KHÁNH	LINH	6.0	8.5	8.5
36	205714020110056	TRẦN THỊ	LINH	7.5	8.5	7.5
37	205714020110175	TRẦN THỊ HOÀI	LINH	8.0	9.5	9.0
38	205714020110035	VÕ THỊ	LINH	8.0	9.0	8.0
39	205714020110005	NGUYỄN THỊ CHÂU	LOAN	8.5	9.0	7.0
40	205714020110030	NGUYỄN THỊ KIỀU	LOAN	8.0	8.5	7.0
41	205714020110195	NGUYỄN THỊ THẢO	LY	7.5	8.5	7.5
42	205714020110159	NGUYỄN THỊ	MAI	8.0	8.5	7.0
43	205714020110210	LƯƠNG THỊ	MY	0.0	0.0	0.0
44	205714020110052	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	8.0	8.5	7.0
45	205714020110037	VI THỊ TRANG	MY	7.5	8.5	7.5
46	205714020110001	BÙI THỊ LÊ	NA	8.0	6.5	5.0
47	205714020110018	HỒ THỊ THÚY	NGA	8.0	8.5	7.0
48	205714020110152	HOÀNG THỊ	NGÂN	8.0	9.0	8.0
49	205714020110020	TRƯƠNG HỒNG	NGỌC	8.0	8.5	7.0
50	205714020110071	TRẦN THỊ LAN	NHI	8.0	8.5	7.0
51	205714020110006	BÙI THỊ	NHUNG	8.0	9.0	8.0
52	205714020110019	HỒ THỊ	NHUNG	8.0	8.5	7.0
53	205714020110017	NGUYỄN THỊ	NHUNG	8.0	9.5	9.0
54	205714020110212	PHAN THỊ CẨM	NHUNG	0.0	0.0	0.0
55	205714020110085	LÊ THỊ HÀ	PHƯƠNG	8.0	8.5	7.0
56	205714020110010	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	QUỲNH	8.0	8.5	7.0
57	205714020110170	NGUYỄN THỊ HÀ	TÂM	7.5	9.5	9.0
58	205714020110050	LÊ THỊ HOÀI	THANH	8.0	8.5	7.0
59	205714020110095	HỒ THỊ QUỲNH	THƠ	9.0	9.0	7.0
60	205714020110045	NGUYỄN THỊ	THƠ	8.0	9.0	8.0
61	205714020110106	PHẠM THỊ ANH	THƠ	10.0	10.0	9.0
62	205714020110171	LÊ THỊ	THU	8.0	9.0	7.5
63	205714020110179	NGUYỄN THỊ	THÚY	8.0	8.5	7.0
64	205714020110011	NGUYỄN THỊ	THÙY	8.0	9.0	7.5
65	205714020110097	PHẠM THỊ DIỆU	THÚY	8.0	10.0	9.5
66	205714020110008	NGUYỄN ANH	THƯ	8.0	9.5	9.0
67	205714020110131	NGUYỄN THỊ	THƯ	8.0	9.0	8.0
68	205714020110162	LÊ THỊ MINH	THƯƠNG	8.0	9.0	7.5
69	205714020110168	LÊ THỊ HƯƠNG	TRÀ	8.0	9.0	8.0
70	205714020110003	NGUYỄN THỊ THU	TRÀ	8.0	9.0	8.0

TT	Mã học viên	Họ	Tên	Điểm Chuyên cần	Điểm Hồ sơ học phần	Điểm Thực hành
71	205714020110114	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	8.0	9.0	7.5
72	205714020110118	PHẠM ĐỖ THU	TRANG	8.0	8.5	7.0
73	205714020110028	PHAN THỊ QUỲNH	TRANG	8.0	9.0	8.0
74	205714020110116	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	8.0	9.0	8.0
75	205714020110026	LŨ THỊ	TRINH	8.0	9.5	9.0
76	205714020110125	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	8.0	9.5	8.5
77	205714020110021	UÔNG THỊ ÁI	VÂN	8.0	9.0	7.5
78	205714020110029	PHAN THẢO	VY	8.0	9.0	8.0
79	205714020110061	VÀ Ý	XÔNG	8.0	8.5	7.0
80	205714020110048	NGUYỄN THỊ NHƯ'	Ý	7.5	8.5	7.5
81	205714020110041	LŨ THỊ HẢI	YẾN	8.0	9.0	8.0

Nghệ An, ngày 30 tháng 05 năm 2023

Trưởng bộ môn

Giảng viên